

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2024/HS-ST
Ngày 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ
2. Bà Trần Thị Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 19/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HS ngày 01/7/2024 đối với bị cáo:

Triệu Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú (Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H và bà Triệu Thị D; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/8/2014 bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phạt: 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng và ngày 25/5/2022 bị Công an xã B phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/4/2024 đến ngày 19/4/2024, từ ngày 19/4/2024 bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Triệu Văn S, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã B, huyện C có biểu hiện tàng trữ chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá

trình kiểm tra, S đã tự lấy ra từ túi quần đang trước S đang mặc một gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã trích chất chứa dạng cục bột màu trắng thử phản ứng nhanh, kết quả phản ứng màu tím, dương tính với heroine và đã tạm giữ, niêm phong tại phong bì ký hiệu S1.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân khối lượng hồi 12 giờ 05 phút ngày 14/4/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện C xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu S1 có khối lượng 0,16g (*Không thấy một sáu gam*). Sau khi cân xác định khối lượng, số chất dạng cục và bột được niêm phong vào phong bì ký hiệu S2 gửi đi giám định, giấy gói và vỏ phong bì cũ được niêm phong tại phong bì ký hiệu S3 theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 135 ngày 17/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 có khối lượng là 0,16g (*Không thấy một sáu gam*).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu S2 còn lại 0,10g (không thấy một không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T81 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn S khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2022, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là hít, để có ma túy sử dụng, S mua của những người nghiện khác nhau, không biết họ tên, địa chỉ. Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2024, S đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà của S đi đến thị trấn B, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư bưu điện huyện C, S xuống xe, tại đây S gặp một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ giống người nghiện, S hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý bán ma túy cho S. S và người đàn ông đi vào góc khuất rồi người đàn ông lấy một gói ma túy, loại heroine được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bán cho S với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, S cất vào túi quần đang trước bên phải rồi đi bộ đến Tổ A, thị trấn B, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C kiểm tra, S đã tự đưa gói ma túy cho tổ công tác.

Về vật chứng vụ án: 0,10g ma túy loại heroine cùng phong bì và bao gói cũ của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C hiện đang được tạm giữ và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCĐ ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện viện kiểm sát huyện C, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo S đã tạm giữ từ ngày 14/4/2024 đến ngày 19/4/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- 01 (một) Phong bì niêm phong ký hiệu S3 bên trong chứa phong bì S1 và giấy gói ban đầu không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) phong bì ký hiệu T81 bên trong chứa 0,10g ma túy loại heroine cùng phong bì S2 và bao gói cũ của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,16g ma túy loại heroine là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo đi cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Triệu Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,16g (*Không thấy một sáu gam*) với

mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy của Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Hành vi của bị cáo Triệu Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, A, MDMA... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Tại Quyết định số 189/QĐ- XPHC, ngày 14/8/2014 thì bị cáo Triệu Văn S bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. Tại Quyết định số 01/QĐ- XPHC, ngày 25/5/2022 thì bị cáo Triệu Văn S bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội tên là ông Triệu Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCĐ, ngày 17/6/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy ngày 14/4/2024 bị cáo có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy là 0.16g với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo tốt nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và lời khai bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) Phong bì niêm phong ký hiệu S3 bên trong chứa phong bì S1 và giấy gói ban đầu không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) Phong bì ký hiệu T81 bên trong chứa 0,10g ma túy loại heroine là vật cấm tàng trữ lưu hành cùng phong bì S2 và bao gói cũ của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

[7] Đối với người đàn ông theo lời khai của bị cáo Triệu Văn S là người đã bán ma túy (H) cho bị cáo S, kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo S khẳng định không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn S: 15 (Mười lăm) tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14/4/2024 đến ngày 19/4/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo Triệu Văn S theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) Phong bì ký hiệu T81 bên trong chứa 0,10g ma túy loại heroine cùng phong bì S2 và bao gói cũ của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) Phong bì niêm phong ký hiệu S3 bên trong chứa phong bì S1 và giấy gói ban đầu không có giá trị tịch thu tiêu hủy;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 27 tháng 6 năm 2024)

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Nguyễn Duy Cạn